

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2018/HNGĐ-ST

Ngày 06/8/2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp.
2. Bà Nguyễn Hồng Gấm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06/8/2018 tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/4/2018 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/7/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Thanh K, sinh năm 1977.

Thường trú: 61/10 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ liên hệ: 86A, tổ 8 khu 7, khu phố B 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 03/8/2018).

Bị đơn: Anh Trần Kim Sương Đ, sinh năm 1973;

Thường trú: 61/10 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đinh Thị Thanh K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh K và anh Trần Kim Sương Đ, tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là phường B), thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/KH, quyền số 01/2004 ngày 20/07/2004. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Hiện nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trở nên trầm trọng, nguyên nhân là do anh Đ ham mê đánh bạc, tự ý nhiều lần lấy tiền của gia đình đi đánh bạc. Chị K đã một lần làm đơn xin ly hôn nhưng rút đơn khởi kiện để cho anh Đ

cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Đinh Thị Thanh K khai vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trần Thị Kiều T, sinh ngày 02/9/1996 và cháu Trần Gia T, sinh ngày 11/09/2009. Chị Đinh Thị Thanh K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Gia T, không yêu cầu anh Trần Kim Sương Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Trần Thị Kiều T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Trần Kim Sương Đ đã được Toà án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến Toà án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Đinh Thị Thanh K thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại 61/10 khu phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên Tòa án nhân dân thị xã D thụ lý giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 03/8/2018, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 19/7/2018 và ngày 06/8/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh K và anh Trần Kim Sương Đ tự nguyện sống chung với nhau vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B (nay là phường B), thị xã D, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 115/KH, quyền số 01/2004 ngày 20/07/2004 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Chị K cho rằng anh Đienne thường ham mê đánh bạc, tự ý nhiều lần lấy tiền của gia đình đi đánh bạc, chị K đã khuyên can nhiều lần nhưng anh Đ vẫn không từ bỏ việc chơi cờ bạc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị K yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh Đ đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn

tình cảm vợ chồng nhưng anh Đ không có mặt. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng của anh Đ đối với chị K đã thực sự không còn và cả hai bên đều không muốn hàn gắn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc. Để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.

Việc anh Đ bỏ mặc không quan tâm đến hòa giải đoàn tụ để hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị K cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị K và anh Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của chị K.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung: Cháu Trần Thị Kiều T, sinh ngày 02/9/1996 và cháu Trần Gia T, sinh ngày 11/09/2009. Chị Đinh Thị Thanh K yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Trần Gia T, không yêu cầu anh Trần Kim Sương Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét về mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Quá trình tố tụng, anh Đ vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con. Trong thời gian trước đây và hiện nay cháu Trần Gia T vẫn do chị Đinh Thị Thanh K nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Trần Gia T có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận nguyện vọng của chị Đinh Thị Thanh K là được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Trần Gia T. Đối với cháu Trần Thị Kiều T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị Thanh K phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Thanh K được ly hôn với anh Trần Kim Sương Đ. (Giấy chứng nhận kết hôn số 115/KH, quyển số 01/2004 ngày 20/07/2004 do UBND xã B (nay là phường B), thị xã D, tỉnh Bình Dương cấp).

2. Về con chung: Buộc anh Trần Kim Sương Đ giao con chung cháu Trần Gia T, sinh ngày 11/09/2009 cho chị Đinh Thị Thanh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Kim Sương Đ không cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Đinh Thị Thanh K và anh Trần Kim Sương Đ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp anh Trần Kim Sương Đ lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc chị Đinh Thị Thanh K nuôi con thì chị Đinh Thị Thanh K có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Thanh K phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0019280, ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

6. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND phường B, TX D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Mỹ Hạnh